

Bản án số: 554/2024/HS-PT
Ngày 12 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Đặng Văn Ý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ngọc T, bà Phan Thị Lan H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn Ph** (tên gọi khác: **Ph Ngáo**), sinh ngày 12/01/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp T., xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (sinh năm 1973) và bà Đinh Thị Ngọc T (sinh năm 1982); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Đang chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 30/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph: Luật sư Nguyễn Văn H1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (có mặt).

- *Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: **Nguyễn Phan Long Nh**, sinh ngày 29/9/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp PT, xã TP, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1981) và bà Phan Thị Lan H (sinh năm 1969); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;*

Nhân thân: Ngày 28/02/2021, bị Công an thành phố BR cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007070/QĐ-XPVPHC. Ngày 10/6/2022, bị Công an thành phố BR phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ hoặc các loại công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC.

Bị bắt ngày 30/5/2022, (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo;*

1. Bà Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1982 (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph); địa chỉ: Ấp T., xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (*có mặt*).

2. Bà Phan Thị Lan H, sinh năm 1969 (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh); địa chỉ: Thôn TT, xã CP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo, có người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cháu Nguyễn Minh Đ (sinh ngày 27/4/2007, trú tại: Tổ 11, ấp Đ., xã LP, thành phố BR) trước đó xảy ra mâu thuẫn với người em ngoài xã hội của Nguyễn Văn Ph (Ph Ngáo), nên khoảng hơn 17h00’ ngày 25/5/2022, Văn Ph hẹn cháu Minh Đ đến quán cà phê N. thuộc xã HL, thành phố BR để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Nguyễn Văn Ph rủ Nguyễn Nhựt Kh, Trần Đức T1, Nguyễn Thiện Nh1 cùng đi đánh giúp mình. Cháu Minh Đ không đến nên Văn Ph về nhà.

Khoảng 20h00’ cùng ngày, Kh nhận tin nhắn của Trần Thanh L báo cháu Minh Đ hẹn đánh nhau tại công viên TVT (ở ấp N., xã HL, thành phố BR) liền điện thoại qua Messenger báo cho Văn Ph thì Văn Ph nói Kh đến quán cà phê

N.. Kh và T1 rủ Nh1 đi đánh nhau; Nh1 đồng ý. Lúc này, Võ Phong Ph1 và L cũng đi đến quán cà phê N.. Tại quán cà phê N., Văn Ph nói chỉ đánh cháu Minh Đ mấy bạt tai để cháu Minh Đ không còn hỗn láo; rủ thêm Võ Phong Ph1, Trần Thanh L cùng đi với mình và cả hai đồng ý. Ph1 mang ra một con dao Thái Lan, cán màu vàng, nói sẽ mang đi đánh nhau nhưng Văn Ph yêu cầu không được dùng dao nên cất vào trong hộc đựng đồ của xe. Biết cháu Minh Đ đang ở cùng nhiều người nên T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến Th nói Văn Ph đang “đụng chuyện” (được hiểu là hẹn đánh nhau) và rủ Th đi đánh nhau rồi đưa điện thoại cho Văn Ph nhờ Th đi đánh nhau giúp mình và Th đồng ý. Lúc này, Th đang ở quảng trường BR với: Nguyễn Thành T2 (sinh ngày 01/9/2008), Nguyễn Phan Long Nh, Phan Thành T3, Nguyễn Hồng Ph2, Hà Huy H1 nên đã rủ những người này cùng đi đánh nhau và được cả nhóm đồng ý. Nh lấy trộm 01 con dao dạng lưỡi cắt, đầu nhọn, lưỡi dao dài 0,13m rộng 0,02m, cán dao bằng nhựa màu xanh, chiều dài cán dao 0,1m, chiều rộng cán dao 0,03m của người đàn ông tên Đức (không rõ lai lịch) tại quảng trường BR, giấu trong người mang đi đánh nhau nhưng không ai biết. Nhóm của Th điều khiển xe mô tô đến quán cà phê N..

Tại quán cà phê N., trong lúc chờ nhóm của Th đến để đi đánh nhau, Kh và Nh1 nói cả nhóm đi đổ xăng rồi về sẽ đi đánh nhau. Khi nhóm của Th đến, Văn Ph nói chỉ đánh thôi đừng làm gì nó. Lúc này, Mai Thị Trúc M1 (sinh ngày 19/7/2003, trú tại: 18/6 CB, Phường 4, thành phố VT) quen biết với T1 và Văn Ph đến quán cà phê N. nhờ T1 chở đi mua đồ ăn. Nhóm Đức T1, Kh, Nh1 chở M1 đi mua đồ ăn; còn nhóm Văn Ph, Th, Ph1, L, Nh, T2, H1, Hồng Ph2, Thành T3 đến công viên TVT tìm đánh cháu Đ.

Tại công viên TVT, diễn biến như sau:

Khi nhóm của Văn Ph đến công viên TVT, cháu Minh Đ đang ngồi chơi tại bậc tam cấp cùng nhóm bạn gồm Lê Quốc L1, Mã Thành Đ1, Nguyễn Minh Tr và Trần Thanh T3. Văn Ph tiến đến hỏi “Ai là Đ?”, cháu Minh Đ trả lời “là em” liền bị Văn Ph lao đến dùng chân đạp vào người và dùng tay tát vào mặt làm cháu Minh Đ ngã xuống nền. Thấy vậy, nhóm bạn cháu Minh Đ gồm Tr, L1, Đ1 bỏ chạy, núp ở bức tường gần đó; cháu T3 nói “mấy người từ từ” và can ngăn nhưng không được. Khi Văn Ph đánh cháu Minh Đ thì Ph1 dùng chân đá 02 cái liên tiếp vào vai trái cháu Minh Đ; T2 dùng chân đá vào người Minh Đ 01 cái; T1 và Th dùng chân đá vào mông cháu Minh Đ 01 cái; Nh dùng chân đá một phát vào đầu, cháu Minh Đ đưa tay ôm đầu thì Nh dùng tay phải rút con dao cất giấu trong ống tay áo bên trái đâm 01 (một) nhát vào nách giữa sườn phải cháu Minh Đ. Hồng Ph2, L và H1 chưa tấn công cháu Minh Đ. Thấy cháu Minh Đ bị chảy máu nên cả nhóm bỏ chạy. Nh đã vứt con dao tại công viên. Cháu Minh Đ được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện BR, đến ngày 15/6/2022 thì tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Nh, Thành T3, Văn Ph, Hồng Ph2 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú (BL 26, 30, 34, 54). Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phan Long Nh về tội “Giết người”; khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Ph, Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1 về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi của bản thân, công nhận kết quả giám định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng về nguyên nhân, điều kiện và diễn biến sự việc.

- *Qua đánh giá hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án, xét thấy:*

+ Đối với Nguyễn Phan Long Nh: Ban đầu, Nguyễn Văn Ph và cả nhóm (trong đó có Nh) thống nhất ý chí đi tìm đánh dần mặt cháu Minh Đ, tức là cả nhóm thống nhất đánh gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cháu Minh Đ chứ cả nhóm không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng cháu Minh Đ. Thế nhưng, Nh đã lén lút lấy trộm 01 con dao của người đàn ông tên Đ2 (không rõ lai lịch) ở quảng trường BR, giấu trong người, không nói cho cả nhóm biết. Khi cả nhóm xông vào đánh cháu Minh Đ thì Nh dùng dao đâm 01 (một) nhát vào nách giữa sườn phải cháu Minh Đ gây hậu quả cháu Minh Đ tử vong. Hành vi của Nh thể hiện tính chất côn đồ, trực tiếp xâm phạm tính mạng cháu Nguyễn Minh Đ nên phải chịu trách nhiệm về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th: Các bị cáo này đều thống nhất ý chí cùng nhau tìm đánh dần mặt cháu Minh Đ ở mức độ gây thương tích. Tại hiện trường, các bị cáo này chỉ dùng tay, chân tấn công cháu Minh Đ chứ không có hành vi hay động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng cháu Minh Đ nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của bị cáo Nguyễn Phan Long Nh mà chỉ phải chịu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự với hậu quả thực tế xảy ra.

+ Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1: Các bị cáo này thống nhất ý chí cùng nhau tìm đánh dần mặt cháu Minh Đ ở mức độ gây thương tích. Tại hiện trường, các bị cáo này tuy chưa tấn công cháu Minh Đ, nhưng việc các bị cáo này ban đầu thống nhất ý chí cùng nhau đi tìm đánh nạn nhân nên vẫn phải chịu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự với hậu quả thực tế xảy ra.

- *Kết quả giám định:* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 286/KL-KTHS-PY ngày 14/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với tử thi Nguyễn Minh Đ xác định:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bệnh án bệnh viện Bà Rịa: Vết thương KLS IV rách giữa phải dài 2cm, bờ sắc gọn xuyên thấu ngực phải.

Khám ngoài tử thi:

+ Vết thương rách da cơ vùng ngực phải, ở khoang liên sườn 4, đường rách giữa phải, đã khâu lâm sàng, dài 1.4cm; Sau cắt chỉ vết thương này có hình khe, kích thước 1.3cm x 0.7cm.

+ Xây sát da nông nhiều vết rải rác 1/3 trên vùng lưng hai bên, kích thước 28cm x 20cm.

Khám trong tử thi: Tràn dịch máu mủ khoang màng phổi phải; Viêm mủ màng phổi phải; Viêm mủ toàn bộ phổi phải; Vết thương ngực phải xuyên rách bờ dưới thùy trên phổi phải, đã khâu lâm sàng, vết thương còn đang rỉ dịch máu mủ; Sau cắt chỉ vết thương xuyên rách bờ dưới thùy trên phổi phải có kích thước 2cm x 1cm; Xuyên thấu thùy giữa phổi phải có kích thước 3cm x 2cm. Niêm mạc lòng khí phế quản bám ít dịch bọt máu.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Minh Đ chết do suy hô hấp cấp do viêm phổi cấp áp xe hóa mủ phổi phải gây tràn dịch máu mủ khoang màng phổi phải, do vết thương thấu ngực phải, thấu phổi phải không đáp ứng điều trị.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây ra vết thương thấu ngực phải, thấu phổi phải Nguyễn Minh Đ là vật có bản cứng dẹt, cạnh sắc, tác động trực tiếp vào vùng ngực phải vào cơ thể nạn nhân theo chiều từ phải qua trái.” (BL 283, 284)

- *Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1857/KLGĐT-C09B, ngày 10/3/2023 của Bộ Công an đối với Trần Đức T1 xác định:* “Tại thời điểm giám định (tháng 3/2023), Trần Đức T1 có độ tuổi từ 14 năm 6 tháng đến 15 năm.” (BL 602, 603).

- *Trách nhiệm dân sự:*

+ Cha mẹ bị hại Nguyễn Minh Đ là ông Nguyễn Văn Th1, bà Huỳnh Thị X yêu cầu các bị cáo bồi thường 233.000.000 đồng.

+ Gia đình các bị cáo Phan Thành T3, Nguyễn Văn Ph, Võ Phong Ph1, Nguyễn Phan Long Nh và Nguyễn Tiến Th đã bồi thường tổng số tiền 66.000.000 đồng. Các bị cáo khác chưa bồi thường (BL 458, 585, 704).

- *Vật chứng:* 01 (một) con dao dạng lưỡi cắt, đầu nhọn, chiều dài lưỡi dao 0,13m, chiều rộng lưỡi dao 0,02m, cán nhựa màu xanh dài 0,1m, rộng 0,03m đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý (BL 84).

- *Các vấn đề có liên quan:*

+ Đối với Nguyễn Nhựt Kh, Nguyễn Thiện Nh1, Trần Đức T1 cùng nhận lời tham gia nhóm đi đánh cháu Nguyễn Minh Đ giúp Nguyễn Văn Ph. Tuy

nhiên, trước khi cả nhóm đi đánh nhau thì Kh, Nh1, T1 đã đi làm việc cá nhân khác, khi đến nơi sự việc đã xảy ra xong. Căn cứ kết luận giám định về độ tuổi và khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018 ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ LĐTBXH xác định tại thời điểm thực hiện hành vi thì Trần Đức T1 dưới 14 tuổi. Do T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cũng chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Nhựt Kh, Nguyễn Thiện Nh1, Trần Đức T1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Nhựt Kh và Nguyễn Thiện Nh1 về hành vi này.

+ Đối với Nguyễn Thành T2 trực tiếp tham gia đánh cháu Nguyễn Minh Đ giúp Nguyễn Văn Ph, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi thì T2 mới 13 tuổi 8 tháng 23 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

+ Đối với Mai Thị Trúc M1: Do M1 không biết sự việc nên không xem xét xử lý.

Tại phiên toà sơ thẩm;

+ Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Đ là ông Nguyễn Văn Th1 và bà Huỳnh Thị X yêu cầu các bị cáo bồi thường 280.000.000 đồng (gồm: viện phí, chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Minh Đ tại bệnh viện Bà Rịa trước khi chết, chi phí mai táng, ngày công lao động chăm sóc bị hại Nguyễn Minh Đ khi ở bệnh viện, bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm).

+ Các bị cáo và gia đình nhất trí với mức yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại, thoả thuận thống nhất với đại diện hợp pháp của bị hại với nội dung: Tổng số tiền bồi thường 280.000.000 đồng; mỗi bị cáo và cha mẹ bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 35.000.000 đồng. Trước và tại phiên toà, các bị cáo và cha mẹ bị cáo đã bồi thường một phần, nên tiếp tục bồi thường phần còn thiếu.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSBRVT-P2 ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Phan Long Nh về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L và Hà Huy H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 21/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) 10 (mười) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 103, Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù (về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự) tại Bản án phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 05/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị cáo đang phải chấp hành, thành hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) phải chấp hành là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo còn lại trong vụ án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Long Nh phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng các điểm b, n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Long Nh 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thành T3 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Phong Ph1 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Ph2 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

6. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình

sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh L 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Huy H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn Ph có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Phúc.

Ngày 02/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ngọc T (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph) có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Phúc.

Ngày 02/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Lan H (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh) có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph trình bày, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết nên bị cáo xác định lại kháng cáo của bị cáo là xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ngọc T (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Lan H (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh) vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau;

+ Đối với đơn kháng cáo của bà Phan Thị Lan H và đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc T: Trong vụ án này, tại thời điểm xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Phan Long Nh, Nguyễn Văn Ph đều đã trên 18 tuổi. Do đó, theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bà Đinh Thị Ngọc T (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph) và bà Phan Thị Lan H (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh) không có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Phúc và

bị cáo Nh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo này của bà T và bà H theo thủ tục phúc thẩm tại phiên tòa phúc thẩm này theo quy định khoản 1 Điều 330 và Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph là hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Văn Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Ph có nộp tờ Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của ông Nguyễn Văn Th1 và bà Huỳnh Thị X, là những người đại diện hợp pháp của bị hại, nhưng đây không phải là tình tiết mới, vì ở giai đoạn sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph; giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn H1 trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph với nội dung: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Ph chưa đủ 18 tuổi nên còn bông bột, bốc đồng, thiếu suy nghĩ, không kiềm chế được tâm lý nên rủ bạn bè đi đánh cháu Nguyễn Minh Đ là để dẫn mặt bị hại nhưng không may phạm tội là vượt quá ý định ban đầu của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn Ph còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì ngoài các tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định thì tại phiên tòa phúc thẩm còn có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các đơn kháng cáo;

[1.1] Đối với đơn kháng cáo của bà Phan Thị Lan H và đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc T;

Trong vụ án này, tại thời điểm xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Phan Long Nh, Nguyễn Văn Ph đều đã trên 18 tuổi. Bà Phan Thị Lan H (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh) và bà Đinh Thị Ngọc T (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph) tham gia tố tụng giải quyết vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện của họ, theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, chỉ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Trong khi đó, bà Đinh Thị Ngọc T (mẹ bị cáo Nguyễn Văn Ph) và bà Phan Thị Lan H (mẹ bị cáo Nguyễn Phan Long Nh) đã có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Phúc và bị cáo Nh là phần bản án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà T và bà H nên theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bà T và bà H không có quyền kháng cáo về phần này của bản án sơ thẩm. Trong trường hợp này, sau khi nhận được đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc T và bà Phan Thị Lan H, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đơn kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn kháng cáo và thông báo bằng văn bản cho bà T và bà H biết theo quy định tại khoản 5 Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự. Song, Tòa án cấp sơ thẩm không trả lại đơn kháng cáo và thông báo bằng văn bản cho bà Đinh Thị Ngọc T và bà Phan Thị Lan H biết việc bà T và bà H không có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại, khởi tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Phúc và bị cáo Nh, là thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm cũng không làm thay đổi về quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ngọc T và bà Phan Thị Lan H. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bà T và bà H không thuộc trường hợp được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án này.

Như vậy, đối với các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phan Long Nh được xác định là thuộc trường hợp không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

[1.2] Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, như sau;

[2.1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án ở cấp sơ thẩm, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm là hợp pháp.

[2.2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Văn Ph phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định như sau:

[2.2a] Vào khoảng 20h00' ngày 25/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn Ph (Văn Ph) cùng các bị cáo Nguyễn Phan Long Nh, Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1 và một số đối tượng chưa thành niên đến công viên TVT (ở ấp N., xã HL, thành phố BR) tìm đánh cháu Nguyễn Minh Đ (Minh Đ), sinh ngày 27/4/2007. Khi tìm được cháu Nguyễn Minh Đ tại công viên TVT, bị cáo Văn Ph cùng các bị cáo Phan Thành T3, Võ Phong Ph1 và Nguyễn Tiến Th dùng tay, chân tấn công cháu Minh Đ; các bị cáo Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1 chưa tấn công cháu Minh Đ; bị cáo Nguyễn Phan Long Nh dùng chân đá vào vùng đầu cháu Minh Đ và dùng tay phải rút 01 (một) con dao dạng lưỡi cắt, đầu nhọn, lưỡi dao dài 0,13m rộng 0,02m, cán dao bằng nhựa màu xanh, chiều dài cán dao 0,1m, chiều rộng cán dao 0,03m giấu trong ống tay áo bên trái đâm 01 (một) nhát vào nách giữa sườn phải cháu Minh Đ. Hậu quả cháu Minh Đ tử vong do vết thương thấu ngực phải, thấu phổi phải không đáp ứng điều trị. Sau khi thực hiện hành vi như trên, Nguyễn Văn Ph cùng với Nguyễn Phan Long Nh, Nguyễn Hồng Ph2, và Phan Thành T3 đã đến công an đầu thú.

[2.2b] Bị cáo Nguyễn Văn Ph cùng các bị cáo Nguyễn Phan Long Nh, Phan Thành T3, Võ Phong Ph1, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hồng Ph2, Trần Thanh L, Hà Huy H1 và một số đối tượng chưa thành niên đến công viên TVT

tìm đánh cháu Minh Đ như trên chỉ để giải quyết một mâu thuẫn nhỏ nhất phát sinh trong đời sống sinh hoạt thường ngày giữa người quen của bị cáo Nguyễn Văn Ph với bị hại Nguyễn Minh Đ, còn giữa các bị cáo với bị hại hoàn toàn không hề quen biết hay mâu thuẫn, nhưng bị cáo Nguyễn Văn Ph đã rủ các bị cáo cùng một số đối tượng chưa thành niên và họ đã nghe theo lời rủ của bị cáo Nguyễn Văn Ph thống nhất cùng nhau tìm đánh gây thương tích cho bị hại để dần mặt.

[2.2c] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Ph và cả nhóm, trong đó có Nguyễn Phan Long Nh, lúc đầu đã cùng thống nhất ý chí đi tìm đánh dần mặt cháu Nguyễn Minh Đ, tức là cả nhóm thống nhất đánh gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cháu Minh Đ nên cả nhóm không có mục đích tước đoạt tính mạng cháu Minh Đ. Nguyễn Phan Long Nh đã lén lấy trộm 01 con dao của người đàn ông tên Đ2 (không rõ lai lịch) tại quảng trường BR, giấu trong người, không cho ai biết. Tại công viên TVT, khi cả nhóm xông vào đánh cháu Minh Đ thì Nh đã rút con dao trên ra, đâm 01 (một) nhát vào nách giữa sườn phải cháu Minh Đ, gây hậu quả cháu Minh Đ tử vong. Hành vi của bị cáo Nh vượt quá sự thoả thuận của cả nhóm nên bị cáo độc lập chịu trách nhiệm hình sự về nội dung vượt quá này.

[2.2d] Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Ph là rất nguy hiểm cho xã hội. Mâu thuẫn giữa người quen của bị cáo với cháu Nguyễn Minh Đ chỉ là nhỏ nhất phát sinh trong đời sống sinh hoạt thường ngày giữa hai người, không có liên quan gì đến bị cáo, nhưng bị cáo đã thể hiện rõ bản tính côn đồ, ý thức và thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác, bị cáo đã rủ các bị cáo trong vụ án cùng một số đối tượng chưa thành niên tụ tập, cùng nhau lao vào đánh dần mặt cháu Minh Đ (là người dưới 16 tuổi) tại Công viên vào lúc đông người, dẫn đến hậu quả là bị hại bị đánh, bị đâm, dù được đưa đi cấp cứu điều trị nhưng tử vong, gây đau thương mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội có tính chất côn đồ”, “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, quy định tại các điểm d, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Ph 10 (mười) năm tù là phù hợp, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, tại thời điểm xảy ra tội phạm bị cáo Nguyễn Văn Ph 17 tuổi 04 tháng 13 ngày, áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại chương XII Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Ph theo đúng quy định pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Ph có nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm tờ Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, nhưng đây không phải là tình tiết mới, vì ở giai đoạn sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Ph là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Ph; giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51, các điểm d, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) 10 (mười) năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 103, Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù (về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự) tại Bản án phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 05/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị cáo đang phải chấp hành, thành hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) phải chấp hành là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph (tức: Ph Ngáo) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh